

Tuyên Phước, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về
huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai
đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực ngành Tài nguyên và Môi trường
để Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND huyện)

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 2155/BTNMT-TCMT ngày 27/4/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT; Văn bản số 3659/BTNMT-TCMT ngày 28/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn một số nội dung thành phần Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 về việc ban hành Chương trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bộ Tiêu chí xã nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Bình Định truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2023 – 2025;

Căn cứ Văn bản số 1503/STNMT-CCBVMT ngày 10/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn một số nội dung của tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, Tiêu chí chất lượng môi trường sống trong xây dựng nông thôn mới các cấp; Văn bản số 2132/STNMT-CCBVMT ngày 12/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định về hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao; Văn bản số 2061/STNMT-CCBVMT ngày 04/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định về việc trả lời các nội dung tại buổi tập huấn Hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 của UBND huyện Tuy Phước ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực ngành Tài nguyên và Môi trường tham mưu để huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025, như sau:

I. THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí số 7: Môi trường:

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu của chỉ tiêu	Đánh giá
1	Môi trường		
7.1	Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh.	$\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	
7.2	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, tỷ lệ $\geq 40\%$.	$\geq 40\%$	
7.3	Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên: ≥ 01 mô hình.	≥ 01 mô hình	
7.4	Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥ 01 công trình.	≥ 01 công trình	
7.5	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây	Đất trồng cây xanh trong cụm công nghiệp tối	

	xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.	thiếu là 10% diện tích toàn khu	
7.6	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	
7.7	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: $\geq 50\%$.	$\geq 50\%$	
7.8	Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định .		

1.2. Các giải pháp thực hiện:

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Môi trường				
7.1	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.	Phòng TN&MT huyện	UBND các xã, thị trấn, Ban QLNS&VSMT huyện và các các phòng, ban có liên quan của huyện	Ngân sách nhà nước	2023- 2025
7.2	Tăng cường công tác hướng dẫn hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn.	Phòng TN&MT huyện	UBND các xã, thị trấn; Phòng NN&PTNT huyện, các Hội, đoàn thể của huyện,	Ngân sách nhà nước	2023- 2025
7.4	Xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp ≥ 01 công trình.	Phòng TN&MT huyện;	UBND các xã, thị trấn, Phòng KT&HT huyện, Ban QLDA ĐTXD&PT quỹ đất huyện và các cơ quan liên quan	Ngân sách nhà nước	2023- 2025
7.5	- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực	Phòng TN&MT huyện; Ban	UBND xã Phước An, Phước Hòa và	Ngân sách nhà nước	2023- 2025

	hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, thương mại trong Cụm công nghiệp và làng nghề. - Trồng cây xanh trong Cụm công nghiệp Phước An, làng nghề tối thiểu 10% diện tích toàn khu.	QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện;	các cơ quan liên quan của huyện		
7.7	Xây dựng nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn, đồng thời hướng dẫn hộ dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn theo quy định: $\geq 50\%$.	Phòng TN&MT huyện, UBND các xã thị trấn	UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, Hội, đoàn thể huyện	Ngân sách nhà nước	2023-2025
7.8	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định.	Phòng TN&MT huyện, Phòng KT&HT huyện, UBND các xã thị trấn	Phòng TN&MT huyện, Phòng KT&HT huyện, UBND các xã thị trấn	Ngân sách nhà nước	2023-2025

2. Tiêu chí số 8: Chất lượng môi trường sống:

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu của chỉ tiêu	Kết quả đánh giá	
1	Môi trường			
8.3	Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.	Ao, hồ đảm bảo không phát sinh ô nhiễm môi trường		
8.4	Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Đạt		
8.5	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%		

2.2. Các giải pháp thực hiện:

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Môi trường				
8.3	Hướng dẫn địa phương xây dựng kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.	Phòng TN&MT, Phòng NN&PTNT huyện	Phòng KT&HT huyện UBND các xã, thị trấn, các các phòng, ban có liên quan và các Hội, đoàn thể của huyện	Ngân sách nhà nước	2023-2025
8.4	Kiểm tra, hướng dẫn các địa phương xây dựng Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Phòng TN&MT, KT&HT huyện	UBND các xã, thị trấn; các Hội, đoàn thể của huyện,	Ngân sách nhà nước	Thường xuyên
8.5	Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đảm bảo 100%.	Phòng NN&PTNT, Phòng Y tế, Phòng TN&MT huyện	UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban có liên quan và các Hội, đoàn thể của huyện	Ngân sách nhà nước	Thường xuyên

II. THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí số 7: Môi trường:

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá
1	Môi trường		
7.1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định.	đạt $\geq 95\%$;	Chưa đạt
7.2	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.	100%;	

7.4	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	$\geq 70\%$		
7.5	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp.	$\geq 50\%$		
7.7	Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện.	Đạt		
7.8.	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.	$\geq 85\%$		

1.2. Các giải pháp thực hiện:

Chỉ tiêu	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị Thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
7.1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích trong nhân dân, cộng đồng dân cư có đạo...không sử dụng túi nilon khó phân huỷ và các sản phẩm nhựa dùng một lần; sản xuất, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường,...	Phòng TN&MT huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng TN&MT, UBND các xã, thị trấn, các Hội, đoàn thể của huyện	Ngân sách nhà nước	Thường xuyên
	Vận động các hộ dân còn lại ký kết hợp đồng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.	UBND các xã, thị trấn; các Hội, đoàn thể;	UBND các xã, thị trấn; Ban QLBS&VSMT huyện và các Hội, đoàn thể		
	Nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn.	Phòng: TN&PMT huyện, UBND các xã, thị trấn và các Hội, đoàn thể huyện	UBND các xã, thị trấn, Phòng NN&PTNT huyện, và các Hội, đoàn thể huyện		
	Xây dựng mô hình hố ủ phân từ chất thải hữu cơ.	Phòng: TN&MT, NN&PTNT huyện, UBND các xã, thị trấn,	UBND các xã, thị trấn và các Hội, đoàn thể huyện		

		các Hội, đoàn thể huyện			
	Tăng cường kiểm tra xử lý những trường hợp vứt rác bừa bãi ra môi trường theo thẩm quyền, lồng ghép trích xuất thông tin dữ liệu từ hệ thống camera.	Công an các xã, thị trấn	Công an huyện, các cơ quan có liên quan		
	Tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động sản xuất gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.	Phòng TN&MT, Công an huyện	Các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn		
7.2	Hướng dẫn các hộ dân phân loại, thu gom rác thải nguy hại tại hộ gia đình về tập kết tại các thùng lưu chứa được bố trí tại các trụ sở thôn.	Phòng TN&MT huyện	UBND các xã, thị trấn, các Hội, đoàn thể	0,26 tỷ đồng	Thường xuyên 2023-2024
	Định kỳ sau mùa vụ, bố trí nhân lực thu gom bao bì thuốc BVTV trên đồng ruộng về kho lưu trữ của xã.	UBND các xã, thị trấn	Phòng TN&MT, NN&PTNT huyện		
	Kiểm tra, hướng dẫn các Tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thương mại thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất.	Phòng TN&MT huyện, Công an huyện	UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan		
	Đầu tư, sửa chữa các bể thu gom bao, bì chai, lọ thuốc BVTV trên cách đồng ruộng.	UBND các xã, thị trấn	UBND các xã, thị trấn		
	Ký hợp đồng với đơn vị thu gom để thu gom chất thải nguy hại theo quy định.	UBND các xã, thị trấn	Phòng TN&MT, NN&PTNT huyện		
7.4	<ul style="list-style-type: none"> Nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn. Tăng cường công tác hướng dẫn hộ dân phân loại rác thải tại nguồn. Khuyến khích người dân tự bố trí thùng phân loại chất thải rắn. 	Phòng TN&MT huyện	UBND các xã, thị trấn, Phòng NN&PTNT huyện và các Hội, đoàn thể của huyện	0,52 tỷ đồng	Thường xuyên
7.5	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và công trình xử lý nước thải sinh	Phòng KT&HT;	Ban QLDA ĐTXD	3,0 tỷ đồng	Từ năm 2023-

	hoạt tại các khu, cụm dân cư.	Phòng TN&MT huyện	&PTQĐ huyện; UBND các xã, thị trấn		2025
7.7	Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các làng nghề thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; không để phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường .	Phòng KT&HT; Phòng TN&MT huyện	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện, UBND xã, Phước An, Phước Hòa	Ngân sách nhà nước	Thường xuyên
7.8	- Xây dựng kế hoạch triển khai phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt của hộ gia đình trên địa bàn; Chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, xử lý theo quy định. - Xây dựng và nhân rộng các mô hình “Phân loại rác thải tại nguồn và đổi lấy Bảo hiểm y tế tặng cho hội viên, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn”.	Phòng TN&MT huyện, UBND các xã, thị trấn và các Hội, đoàn thể huyện	Phòng NN&PTNT huyện, UBND các xã, thị trấn và các Hội, đoàn thể huyện	0,325 tỷ đồng	Thường xuyên

2. Tiêu chí số 8: Chất lượng môi trường sống:

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Đánh giá	
			Đạt	Chưa đạt
1	Môi trường			
8.4	Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.	≥01 mô hình		
8.5	Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.	100%		

2.2. Nội dung thực hiện:

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị Thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
Chất lượng môi trường sống					
8.4	- Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường đối với các hộ dân;	Phòng TN&MT huyện;	UBND các xã, thị trấn; các Hội, đoàn thể	0,5 tỷ đồng	2023-2025

	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra, xử lý các hộ dân vứt xả rác thải, nước thải ra môi trường ao, hồ.. - Đầu tư xây dựng mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường. 	Phòng NN&PTNT huyện	huyện		
8.5	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thiếp hiện đúng phương án các địa phương đã xây dựng và phê duyệt; - Tăng cường kiểm tra các khu vực đã triển khai, nhưng không đảm bảo phải khắc phục kịp thời; - Trồng cây xanh, hoa cho phù hợp với điều kiện của địa phương. 	Phòng TN&MT huyện; Phòng KT&HT huyện	UBND các xã thị trấn; Phòng NN&PTNT huyện; Ban QLNS&VSMT huyện và các Hội, đoàn thể	0,65 tỷ đồng	Thực hiện thường xuyên (Bắt đầu từ 2023 đến năm 2025)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phòng Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Ban QLDA ĐTXD&PT quỹ đất huyện và Ban QLNS&VSMT huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 để Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 đạt hiệu quả.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực phụ trách.

Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND huyện theo dõi, chỉ đạo./.